TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-ST
Ngày: 10/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sỹ Lĩnh

Ông Trương Quốc Khánh

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương – Là thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên toà: Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/ 2018 /QĐXXST –HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn S, sinh năm: 1992 tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị Tuyết N; gia đình bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 18/5/2018 ;Có mặt.

2.Trần Việt H, sinh năm 1990 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Trần Việt H và bà Nguyễn Thị H (đã chết); gia đình bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1984, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; tiền án: Tại bản án số 495/2010/HSPT ngày 24/8/2010 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội Giết người, được đặc xá ngày 31/8/2015, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 18/5/2018 ;Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lương Văn M (T) , sinh năm 1987, Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21h ngày 17/5/2018 tại tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Lâm Hà kiểm tra phương tiện đối với xe ô tô biển kiểm soát 49A- 185.47 do Lương Văn M điều khiển chở trên xe gồm: Trần Việt H, Nguyễn S và Lê Đình N. Qua kiểm tra phát hiện trên xe tại vị trí ngăn để đồ ghế phụ có chứa 01 gói ni lông bên trong có 10 viên nén dạng rắn màu hồng và vị trí dưới sàn xe sau lưng ghế tài xế có 01 gói ni lông bên trong có 03 viên nén dạng rắn màu hồng.

Tang vật thu giữ gồm: 02 gói ni lông bên trong có chứa 13 viên nén dạng rắn màu hồng; 01 con dao dài khoảng 50cm x 5cm; 01 con dao bấm màu đen dài 25cm x 2cm và 01 bình công cụ dùng để sử dụng ma túy. Thu giữ trên người S số tiền 10.850.000đồng; 01điện thoại di động hiệu Oppo màu đen. Thu giữ trên người của H 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Blackberry màu xám. Thu giữ trên người của M số tiền 1.200.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen, vỏ ngoài có ghi Ltea không có sim cùng với 01 xe ô tô màu trắng hiệu Mazda biển kiểm soát 49A – 185.47.

Tại công văn số 52/PC54 ngày 21/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và kết luận giám định số 2246/C54B ngày 24/5/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh Tổng cục cảnh sát kết luận 03 viên nén hình chữ nhật màu hồng là ma túy, có khối lượng 1,0699g, loại Ketamine; 10 viên nén hình chữ nhật màu hồng có khối lượng 3,7115g, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT:35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Qua điều tra các đối tượng khai nhận, Vào chiều ngày 17/5/2018, Nguyễn S đón Lê Đình N từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà S chơi, đến khoảng 17h cùng ngày, sinh gọi điện thoại rủ Trần Việt H đi Đà Lạt chơi thì H đồng ý. H gọi điện thoại cho Lương Văn M (T) là tài xế xe taxi để thuê chở đi Đà Lạt thì khoảng 19h cùng ngày, M chạy xe ô tô hiệu Mazda biển kiểm soát 49A – 185.47 đến nhà H đón H, sau đó cả hai đến nhà S đón S và N đi Đà Lạt. Trước khi lên xe, S mang theo 02 gói ni lông bên trong có chứa các viên nén màu hồng giấu trong người. Khi xe trên đường đi đến gần cầu Tân Văn thì H hỏi S có mang theo "kẹo" không thì S nói có và lấy đưa cho H 01 gói ni lông có chứa 03 viên nén màu hồng. H cầm gói ni lông và hỏi S còn nữa không thì S lấy tiếp 01 gói ni lông bên trong có 10 viên nén màu hồng cầm trên tay đưa ra cho H thấy. Lúc này xe chạy đến khu vực ngã ba Sơn Hà thuộc tổ dân phố S, thị trấn Đ thì bị lực lượng cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên H thả gói ni lông có 03 viên nén màu hồng xuống sàn xe ngay vị trí H ngồi phía

sau ghế tài xế, còn S giấu gói ni lông có 10 viên nén màu hồng vào túi để đồ sau lưng ghế phụ trước chỗ S ngồi.

Nguyễn S khai nhận số ma túy trên là do S mua của một người đàn ông tên L tại bờ hồ trước UBND huyện Lâm Hà với giá 2.600.000đồng với mục đích để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 07/9/2018 củaViện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử các bị can Nguyễn S và Trần Việt H về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn S từ 36 đến 42 tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Việt H từ 36 đến 42 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Vào chiều ngày 17/5/2018, Nguyễn S đón Lê Đình N từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà S chơi, đến khoảng 17h cùng ngày, S gọi điện thoại rủ Trần Việt H đi Đà Lạt chơi thì H đồng ý. H gọi điện thoại cho Lương Văn M (T) là tài xế xe taxi để thuê chở đi Đà Lạt thì khoảng 19h cùng ngày, M chạy xe ô tô hiệu Mazda biển kiểm soát 49A – 185.47 đến nhà H đón H, sau đó cả hai đến nhà S đón S và N đi Đà Lạt. Trước khi lên xe, Sinh mang theo 02 gói ni lông bên trong có chứa các viên nén màu hồng giấu trong người. Khi xe trên đường đi đến gần cầu Tân Văn thì H hỏi S có mang theo "kẹo" không thì S nói có và lấy đưa cho H 01 gói ni lông có chứa 03 viên nén màu hồng. H cầm gói ni lông và hỏi S còn nữa không thì S lấy tiếp 01 gói ni lông bên trong có 10 viên nén màu hồng cầm trên tay đưa ra cho H thấy. Lúc này xe chạy đến khu vực ngã ba Sơn Hà thuộc tổ dân phố S, thị trấn Đ thì bị lực lượng cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên H thả gói ni lông có 03 viên nén màu hồng xuống sàn xe ngay vị trí H ngồi phía

sau ghế tài xế, còn S giấu gói ni lông có 10 viên nén màu hồng vào túi để đồ sau lưng ghế phụ trước chỗ S ngồi. Toàn bộ tang vật đã bị Công an thu giữ là ma túy loại Ketamine có khối lượng tổng cộng là 4,78gam.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời còn tác động xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương.

Ma túy là loại độc dược, gây ra nhiều tác hại đối với người sử dụng và còn là nguyên nhân gây ra nhiều căn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác, đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Chính vì vậy, Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, về hình phạt đối với loại tội phạm này cũng rất nghiêm khắc. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, các bị cáo đã không nghĩ đến tác hại của loại độc dược này đối với chính bản thân mình mà mua ma túy cất giữ để sử dụng thì đã bị phát hiện bắt quả tang.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, bị cáo S là người trực tiếp mua ma túy để sử dụng, chủ động rủ H đi Đà lạt chơi và là người mang theo ma túy, sau đó đưa cho H 01 gói ni lông có 03 viên ma túy và cất giữ gói ni lông có 10 viên ma túy còn lại để sử dụng, khi bị phát hiện thì S đã giấu gói ni lông có 10 viên ma túy có khối lượng 3,7115g, loại Ketamine vào túi để đồ sau lưng ghế phụ của xe trước chỗ S ngồi. Còn bị cáo H là người gọi xe taxi cùng đi với S, là người hỏi S có mang theo ma túy không và khi được S đưa cho xem thì đã trực tiếp cầm 01 gói ni lông có 03 viên ma túy trên tay, khi bị phát hiện H đã thả gói ni lông có 03 viên ma túy có khối lượng 1,0699g, loại Ketamine xuống sàn xe ngay vị trí H ngồi phía sau ghế tài xế. Bị cáo H đã bị xử lý hình sự về tội giết người, được đặc xá ngày 31/8/2015, mới trở lại cuộc sống cộng đồng một thời gian ngắn nhưng bị cáo không chịu tu chí làm ăn lương thiện lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên cần xử lý bị cáo S và bị cáo H với mức hình phạt ngang nhau là phù hợp.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đồng thời cũng cần xem xét đến hoàn cảnh gia đình hiện nay của các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian đủ để các bị cáo có điều kiện rèn luyện, từ bỏ ma túy, cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Đối với Lương Văn M và Lê Đình N qua điều tra xác định không đủ căn cứ xử lý hình sự nên không xem xét.

Đối với chiếc xe ô tô màu trắng hiệu Mazda biển kiểm soát 49A – 185.47, đây là xe của anh Lương Văn M, anh M được H thuê để chở các bị cáo và anh N đi Đàlạt, việc các bị cáo có mang theo ma túy và giấu ở trên xe, anh M không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh M chiếc xe trên và anh M không có yêu cầu gì nên không đặt ra để xem xét. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn trả lại cho anh M số tiền 1.200.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen, vỏ ngoài có ghi Ltea không có sim, tại phiên tòa anh M xác định đã nhận lại đầy đủ các tài sản trên và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Theo lời khai của bị cáo Nguyễn S, số ma túy bị cáo tàng trữ là mua của một người đàn ông tên L (không rõ lai lịch cụ thể) cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý sau.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính ra, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án do Cơ quan điều tra thu giữ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự là hai phong bì niêm phong gồm 01 phong bì niêm phong ghi số 801/2018/PC54 của phòng khoa học hình sự công an tỉnh Lâm Đồng, 01 phong bì niêm phong ghi số 801/2018/PC54 của phòng khoa học hình sự công an tỉnh Lâm Đồng và số 2246/C54B- Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh; 01 con dao dài khoảng 50cm x 5cm; 01 con dao bấm màu đen dài 25cm x 2cm ; 01 bình công cụ dùng để sử dụng ma túy; 01điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng ; 01 điện thoại di động hiệu Blackberry màu xám và số tiền 10.850.000đồng.

Qua xem xét Hội đồng xét xử nhận thấy: đối với 01điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Blackberry màu xám và số tiền 10.850.000đồng là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo. Đối với 01 bình công cụ dùng để sử dụng ma túy; hai phong bì niêm phong gồm 01 phong bì niêm phong ghi số 801/2018/PC54 của phòng khoa học hình sự công an tỉnh Lâm Đồng, 01 phong bì niêm phong ghi số 801/2018/PC54 của phòng khoa học hình sự công an tỉnh Lâm Đồng và số 2246/C54B- Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh đựng Ketamine Nhà nước cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 con dao dài khoảng 50cm x 5cm; 01 con dao bấm màu đen dài 25cm x 2cm, theo hồ sơ thể hiện hai con dao bị thu giữ là của anh Lương Văn M, tại phiên tòa anh M không có yêu cầu nhận lại hai con dao, hơn nữa hai con dao không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn S, Trần Việt H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2018.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Việt H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2018.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bình công cụ dùng để sử dụng ma túy; hai phong bì niêm phong gồm 01 phong bì niêm phong ghi số 801/2018/PC54 của phòng khoa học hình sự công an tỉnh Lâm Đồng, 01 phong bì niêm phong ghi số 801/2018/PC54 của phòng khoa học hình sự công an tỉnh Lâm Đồng và số 2246/C54B- Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh; 01 con dao dài khoảng 50cm x 5cm; 01 con dao bấm màu đen dài 25cm x 2cm.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn S số tiền 10.850.000đồng tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo giấy chuyển tiền lập ngày 12/9/2018 và 01điện thoại di động hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng;

+ Trả cho bị cáo Trần Việt H 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Blackberry màu xám đã qua sử dụng;

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 07/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà).

3.Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000[đ] *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lương Văn M biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/10/2018) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy